

1. Những cơ quan, tổ chức, đơn vị nào phải công khai, minh bạch?

Trả lời:

Điều 4 Quyết định số 31/2011/QĐ-TTg quy định các chủ thể chịu trách nhiệm công khai, minh bạch là: Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện pháp luật về Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; ưu đãi đối với người có công; vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và cơ sở bảo trợ xã hội; các chương trình xã hội.

2. Việc công khai, minh bạch được thực hiện thông qua những hình thức nào?

Trả lời:

Tại Điều 5 Quyết định số 31/2011/QĐ-TTg quy định trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm công khai tùy theo nội dung, đối tượng, mục đích công khai và điều kiện thực tế mà lựa chọn trong số các hình thức công khai dưới đây:

2.1. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.2. Niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.3. Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.



Thực hiện an sinh xã hội, tổ chức trợ giúp khám chữa bệnh cho người nghèo

2.4. Phát hành ấn phẩm.

2.5. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2.6. Đăng tải trên trang thông tin điện tử (nếu có).

2.7. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Những nội dung nào phải công khai, minh bạch? Thời gian công khai được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 6 Quyết định số 31/2011/QĐ-TTg thì các nội dung cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phải

công khai và thời gian công khai được quy định như sau:

3.1. Các nội dung cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phải công khai:

- Quy định pháp luật an sinh xã hội;
- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật;
- Điều kiện, tiêu chuẩn của đối tượng thụ hưởng;
- Hồ sơ, quy trình, phương pháp lựa chọn đối tượng thụ hưởng, thời hạn thực hiện;
- Danh sách đối tượng, thứ tự ưu tiên, mức được thụ hưởng từ quy định pháp luật;

e) Báo cáo kết quả thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê duyệt.

3.2. Thời gian công khai, minh bạch ít nhất là 05 ngày kể từ ngày thực hiện.

4. Chủ thể kiểm tra, hình thức kiểm tra, nội dung kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội được quy định như thế nào?

Trả lời:

4.1. Điều 7 Quyết định số 31/2011/QĐ-TTg quy định về chủ thể kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội như sau: →

a) Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình trong việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội có trách nhiệm thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức.



Kiểm tra việc thực hiện an sinh xã hội và tặng quà cho người nghèo ở vùng cao

c) Cơ quan, tổ chức thực hiện việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra đảm bảo việc thực hiện đúng mục đích, đối tượng được thụ hưởng.

4.2. Điều 8 Quyết định số 31/2011/QĐ-TTg quy định các hình thức kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội bao gồm:

a) Kiểm tra được tiến hành dưới hình thức kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy định tại Quyết định số 31/2011/QĐ-TTg.

b) Tùy theo tình hình thực tế, người có trách nhiệm kiểm tra tổ chức việc kiểm tra theo quy định tại Quyết định số 31/2011/QĐ-TTg và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 31/2011/QĐ-TTg, người có trách nhiệm kiểm tra tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội theo nội dung sau:

a) Nội dung, hình thức, thời gian công khai, minh bạch trong thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội.

b) Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội.

c) Kết quả thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội và việc xử lý kiến nghị của chủ thể giám sát.

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ ÁN "TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ CHỐNG THAM NHŨNG TRONG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN DÂN"

CÔNG KHAI, MINH BẠCH TRONG VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ AN SINH XÃ HỘI

(Quyết định số 31/2011/QĐ-TTg ngày 02/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội)



**VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
58-60 TRẦN PHÚ - HÀ NỘI**